

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10-3-2023

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Hiệp.
- Ông Ngô Quốc Tiệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Sơn Sóc K**, sinh năm 1990 (Bà K có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện M, tỉnh S

- Bị đơn: Ông **Lâm Minh T**, sinh năm 1987 (ông T có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện M, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 02/02/2023 nguyên đơn bà Sơn Sóc K trình bày:

Bà Sơn Sóc K và ông Lâm Minh T kết hôn vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh S. Sau khi cưới bà và ông T chung sống hạnh phúc được 05 năm, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không

có tiếng nói chung, từ đó bà K và ông T sống ly thân cho đến nay. Nay bà Sơn Sóc K yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Minh T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Sơn Sóc K và ông Lâm Minh T có 01 đứa con chung tên Lâm Chí C, sinh ngày 19/01/2012 hiện đang sống cùng bà K khi ly hôn bà K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lâm Chí C, sinh ngày 19/01/2012 đến tuổi trưởng thành, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Lâm Minh T:* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự ông Lâm Minh T có đơn xin vắng mặt, ông T không có ý kiến đối với việc bà Sơn Sóc K yêu cầu ly hôn cùng ông.

Đối với em Lâm Chí C tại biên bản ghi lời khai ngày 02 tháng 02 năm 2023 thì em có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn thì em được tiếp tục sống với mẹ là bà Sơn Sóc K.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa hôm nay bà K có đơn xin xét xử vắng mặt; đối với bị đơn ông Lâm Minh T chưa thực hiện và chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải; tại phiên tòa ông Lâm Minh T có đơn xin vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Sơn Sóc K và ông Lâm Minh T.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Sơn Sóc K cho bà Sơn Sóc K được ly hôn với ông Lâm Minh T; Về con chung tiếp tục giao cháu Lâm Chí C, sinh ngày 19/01/2012 cho bà Sơn Sóc K nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con bà Sơn Sóc K không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; Về tài sản chung, không có không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có; Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bà Sơn Sóc K, ông Lâm Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt áp dụng khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Sơn Sóc K và ông Lâm Minh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Sơn Sóc K và ông Lâm Minh T cưới nhau năm 2011 ông, bà tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã T, huyện M, tỉnh

S cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42/2011 ngày 11/02/2011 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Sơn Sóc K và ông Lâm Minh T là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Sơn Sóc K, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì bà K, ông T sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng thường hay cãi vã với nhau, cuộc sống hôn nhân không dung hòa được dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc bà K và ông T đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà K và ông T không hạnh phúc dẫn đến bà K và ông T đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay nhưng ông bà không hàn gắn được tình cảm vợ chồng dẫn đến mỗi người sống một nơi, cuộc sống hôn nhân giữa bà K và ông T không mang lại hạnh phúc cho nhau, xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà K và ông T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Sơn Sóc K.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Sơn Sóc K và ông Lâm Minh T có 01 người con chung tên Lâm Chí C, sinh ngày 19/01/2012 hiện đang sống với bà Sơn Sóc K. Khi ly hôn bà K yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Lâm Chí C đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, từ khi bà Sơn Sóc K và ông Lâm Minh T không sống chung cùng nhau đến nay thì em Lâm Chí C sống chung cùng bà K và bà K yêu cầu được tiếp tục nuôi con đến trưởng thành nhằm để tránh cuộc sống hiện tại của em Lâm Chí C không bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm lý và ổn định việc học của em Cường, đồng thời tại biên bản ghi lời khai của em Cường thì em cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Vì vậy nên cần tiếp tục giao em Lâm Chí C cho bà Sơn Sóc K được quyền tiếp tục nuôi đến đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng: Bà Sơn Sóc K không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[7] Nợ chung: Không có.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Sơn Sóc K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Sơn Sóc K được ly hôn với ông Lâm Minh T.
2. Về con chung: Giao cho bà Sơn Sóc K được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Lâm Chí C, sinh ngày 19/01/2012 đến đủ 18 tuổi; ông Lâm Minh T được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.
3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lâm Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.
4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.
5. Về Nợ chung: Không có.
6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Sơn Sóc K phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005629 ngày 02/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên; bà K đã nộp xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDHMX;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự HMX;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhiệm

